BỘ TƯ PHÁP

**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**TÀI LIỆU GIỚI THIỆU QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG**

**NGÀY 22/7/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ**

**XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

**I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA VIỆC BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

**1. Sự cần thiết**

Để tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp xã trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm, thực hiện quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, từ năm 2013, Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì tham mưu, hướng dẫn thực hiện quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Sau 04 năm thực hiện, để khắc phục những hạn chế, thiếu sót, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 619/QĐ-TTg). Thông qua việc thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã giúp chính quyền cấp xã kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế trong tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường thực hiện dân chủ, tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở.

 Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 619/QĐ-TTg vẫn còn những hạn chế, khó khăn như một số quy định đã bộc lộ bất cập, không còn phù hợp với thực tế; nội dung và phạm vi của một số tiêu chí, chỉ tiêu còn trùng lắp, chồng chéo, định tính; điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa phù hợp, chưa bảo đảm công bằng cho người dân được thụ hưởng môi trường pháp lý thuận lợi, tiến bộ; thời hạn tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn ngắn, gây áp lực cho địa phương, dẫn đến có nơi, có lúc triển khai hình thức; chưa cập nhật, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách mới có liên quan trực tiếp đến các tiêu chí theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng[[1]](#footnote-1); Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân[[2]](#footnote-2); Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật[[3]](#footnote-3).

Khắc phục hạn chế và tiếp tục hoàn thiện thể chế về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương mới của Đảng, Nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, thực hiện dân chủ tại cơ sở theo phương châm dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng, ngày 22/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg).

**2. Mục đích, ý nghĩa**

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra 12 nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 trong đó có “*xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”*. Đồng thời Nghị quyết xác định 06 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, bao gồm *“hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân…”*. Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg được ban hành, thực hiện trong bối cảnh Đảng, Nhà nước ta đề ra và triển khai chủ trương này có ý nghĩa rất quan trọng. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật sẽ góp phần thúc đẩy tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, hướng tới môi trường pháp lý tiến bộ tại cấp cơ sở, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, người dân được đảm bảo, thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật.

Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thông qua 05 tiêu chí và 20 chỉ tiêu của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ được được giao, nhất là những lĩnh vực trực tiếp gắn với quyền, lợi ích của người dân. Qua đó bảo đảm tính nghiêm minh, tính gương mẫu, thượng tôn pháp luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội của chính quyền cấp xã, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp hành chính gần dân nhất, hiểu dân nhất để phục vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Từ kết quả đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm, chính quyền cấp xã có điều kiện nhận diện tổng thể, toàn diện, kịp thời những mặt được, mặt còn hạn chế, khó khăn trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ. Đây là cơ sở giúp chính quyền cấp xã có giải pháp khắc phục, xử lý kịp thời, phù hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng trong hoạt động của chính quyền cấp xã; thúc đẩy thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Nhiệm vụ tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg được xác định là nhiệm vụ quan trọng, được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, hàng năm, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường dân chủ ở cơ sở, vận động nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của các cơ quan, đơn vị, địa phương mà trước hết và trực tiếp là chính quyền cấp xã.

**II. NỘI DUNG CƠ BẢN, ĐIỂM MỚI CỦA QUYẾT ĐỊNH**

Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg có 08 điều, gồm phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1); nguyên tắc thực hiện (Điều 2); tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Điều 3); điều kiện công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Điều 4); trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Điều 5); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức (Điều 6); kinh phí thực hiện (Điều 7) và hiệu lực thi hành (Điều 8).

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Về phạm vi điều chỉnh, Quyết định tập trung quy định các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Đối tượng áp dụng Quyết định bao gồm:

- Xã, phường, thị trấn: Là đối tượng để đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với ý nghĩa là đơn vị hành chính nhỏ nhất trong hệ thống các đơn vị hành chính được tổ chức và hoạt động sát dân nhất, gần dân nhất, hiểu dân nhất; việc tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã có ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên, liên tục đến cuộc sống hàng ngày và quyền, lợi ích của người dân.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Cùng với các chủ thể tham gia trực tiếp vào việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, công chức cấp xã, cấp huyện được phân công nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) còn có các chủ thể tham gia chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn như Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

**2. Nguyên tắc thực hiện**

Để đảm bảo tổ chức triển khai đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được đồng bộ, thống nhất, đúng mục đích, Điều 2 Quyết định đã quy định 03 nguyên tắc thực hiện. Cụ thể:

- Lấy người dân làm trung tâm trong việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đây là nguyên tắc mới khẳng định việc đặt ra các tiêu chí và đánh giá, công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật đối với xã, phường, thị trấn nhằm hướng tới sự phục vụ người dân, coi trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật. Nguyên tắc này được kế thừa và tiếp tục thực hiện theo tinh thần các hoạt động đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải được tổ chức triển khai nghiêm túc trên cơ sở các quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, phải được công khai bằng hình thức phù hợp, đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, tránh làm hình thức, chạy theo thành tích, nể nang, thiên vị, bao che dẫn đến kết quả đạt được chưa phản ánh đúng thực chất của công tác tổ chức thi hành pháp luật trong các lĩnh vực, nhiệm vụ được giao đã được cụ thể hóa thành các tiêu chí, chỉ tiêu tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

- Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường dân chủ ở cơ sở, vận động Nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc này có điểm kế thừa và điểm mới bổ sung nhằm đảm bảo tính toàn diện, coi trọng vai trò làm chủ của Nhân dân và vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật.

***3*. Các tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

***3.1. Về số lượng tiêu chí, chỉ tiêu***

Các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg là công cụ đo lường mức độ hoàn thành trách nhiệm được giao của chính quyền cấp xã trong tổ chức thi hành pháp luật và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở cơ sở. Theo Quyết định có 05 tiêu chí và 20 chỉ tiêu xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. So với trước đây, số lượng tiêu chí vẫn giữ nguyên nhưng đã giảm số lượng chỉ tiêu (giảm 5 chỉ tiêu).

Về các tiêu chí: Tiêu chí 1 được kế thừa, sửa đổi từ tiêu chí về bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật. Tiêu chí 2 được kế thừa từ tiêu chí phổ biến, giáo dục pháp luật và bổ sung nội dung tiếp cận thông tin. Tiêu chí 3 được kế thừa từ tiêu chí hòa giải ở cơ sở và bổ sung nội dung trợ giúp pháp lý. Tiêu chí 4 được kế thừa, chỉnh sửa từ tiêu chí thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tiêu chí 5 được kế thừa, chỉnh sửa từ tiêu chí thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã và tích hợp một số nội dung của tiêu chí bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Về các chỉ tiêu: Có 16 chỉ tiêu được kế thừa, sửa đổi theo hướng tích hợp nội dung trùng lắp, chồng chéo, chỉnh sửa thuật ngữ, kỹ thuật, vị trí cho phù hợp, khả thi, đề cao tính đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trong thực hiện trách nhiệm của chính quyền cấp xã (chỉ tiêu 1, 2 của tiêu chí 1; chỉ tiêu 1, 2, 4, 6 của tiêu chí 2; chỉ tiêu 1, 2 của tiêu chí 3; chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5 của tiêu chí 4 và chỉ tiêu 1, 2, 4 của tiêu chí 5). Lược bỏ 09 chỉ tiêu của Quyết định số 619/QĐ-TTg không phù hợp, không thuộc trách nhiệm của chính quyền cấp xã (chỉ tiêu 2 của tiêu chí 1; chỉ tiêu 1, 2, 4, 5 của tiêu chí 2; chỉ tiêu 3, 4, 6 của tiêu chí 3; chỉ tiêu 1 của tiêu chí 4). Bổ sung mới 04 chỉ tiêu theo hướng chú trọng tới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, sự gương mẫu của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và chấp hành pháp luật, bảo đảm an toàn về an ninh, trật tự…nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người dân trong việc tiếp cận với pháp luật và các quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

***3.2. Về nội dung tiêu chí, chỉ tiêu***

Các tiêu chí, chỉ tiêu theo Quyết định được xác định trên cơ sở các nguyên tắc: (i) Tập trung vào các nhiệm vụ của chính quyền cấp xã trong việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, không phát sinh nhiệm vụ mới; (ii) Bảo đảm cho người dân được thụ hưởng quyền, lợi ích theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; (iii) Bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phù hợp với yêu cầu, bối cảnh thực tiễn; (iv) Có cơ sở, tài liệu đánh giá, kiểm chứng.

Điểm mới quan trọng về nội dung của các tiêu chí, chỉ tiêu là đặt ra yêu cầu thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã dựa trên cơ sở theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời, đầy đủ. Điều này có ý nghĩa thúc đẩy, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật tại cơ sở.

- ***Tiêu chí 1. Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn.***

 Việc quy định tiêu chí 1 nhằm đánh giá mức độ hoàn thành trách nhiệm trong việc ban hành đúng, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính của chính quyền cấp xã bởi văn bản có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo thông tin phục vụ quản lý, điều hành và quyết định hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Văn bản vừa là công cụ hữu hiệu phục vụ cho việc quản lý và điều hành nhà nước tại địa phương, là nguồn cung cấp thông tin pháp luật cơ bản, vừa là cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động và hoạch định phương hướng phát triển của một cơ quan, tổ chức từ đó góp phần bảo đảm quyền và lợi ích của ngươi dân trên địa bàn.

Tiêu chí này có 02 chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu 1 về ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao.

+ Chỉ tiêu 2 về ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân.

***- Tiêu chí 2. Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật.***

Tiêu chí 2 nhằm đánh giá kết quả, mức độ hoàn thành trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm, thực hiện các quyền của công dân trong tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật. Công khai, cung cấp thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật một trong những hình thức cơ bản để đưa pháp luật đến với người dân. Các thông tin pháp luật được công khai, minh bạch, phổ biến kịp thời là điều kiện bảo đảm để người để người dân có thể dễ dàng tiếp cận pháp luật.

Tiêu chí này có 06 chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu 1 về công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

+ Chỉ tiêu 2 về cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.

+ Chỉ tiêu 3 về ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Chỉ tiêu 4 về triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở.

+ Chỉ tiêu 5 về tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Chỉ tiêu 6 về bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

***- Tiêu chí 3. Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý.***

Hòa giải cơ sở và trợ giúp pháp lý có thể coi là các thiết chế hỗ trợ tiếp cận pháp luật. Việc đánh giá theo các chỉ tiêu của tiêu chí 3 nhằm đo lường, đánh giá hoạt động và hiệu quả của thiết chế hòa giải ở cơ sở; mức độ, trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong bảo đảm kinh phí hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở và giới thiệu, thông tin về trợ giúp pháp lý cho người dân trên địa bàn theo quy định.

Tiêu chí này có 03 chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu 1 về các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

+ Chỉ tiêu 2 về hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

+ Chỉ tiêu 3 về thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

***- Tiêu chí 4. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.***

Mục đích của tiêu chí 4 nhằm đo lường mức độ bảo đảm của Nhà nước trong việc phát huy quyền làm chủ của người dân tại cơ sở và đánh giá, đo lường mức độ tham gia và tiếp cận của người dân đối với nội dung về dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhằm thực hiện các mục tiêu dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng.

Tiêu chí này có 5 chỉ tiêu:

***+*** Chỉ tiêu 1 về tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

+ Chỉ tiêu 2 về tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

+ Chỉ tiêu 3 về tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

+ Chỉ tiêu 4 về tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

+ Chỉ tiêu 5 về tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

***- Tiêu chí 5. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.***

Tiêu chí 5 nhằm đánh giá, đo lường mức độ bảo đảm các điều kiện cần thiết; trách nhiệm thực hiện các hoạt động công vụ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong tiếp công dân, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức cấp xã. Đồng thời cũng phản ánh, đánh giá thực trạng và đo lường khả năng, mức độ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn của chính quyền cấp xã.

Tiêu chí này có 4 chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu 1 về tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

+ Chỉ tiêu 2 về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính.

+ Chỉ tiêu 3 về không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Chỉ tiêu 4 về đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

**4. Các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

So với trước đây, các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định có một số điểm mới: Đã bỏ một điều kiện về kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân về thực hiện thủ tục hành chính tại cấp xã; điều kiện về điểm số của các tiêu chí được điều chỉnh phù hợp theo hướng không quy định điểm số theo phân loại cấp xã loại I, loại II, loại III mà áp dụng điểm số chung để đảm bảo tính công bằng trong sự thụ hưởng, thực hiện quyền, lợi ích của người dân; điều kiện về cán bộ, công chức vi phạm pháp luật được điều chỉnh theo hướng tập trung vào người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã.

Theo đó có 03 điều kiện cụ thể như sau:

- Điều kiện 1: Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên.

- Điều kiện 2: Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên.

- Điều kiện 3: Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ở điều kiện này đã thu hẹp phạm vi cán bộ, công chức vi phạm pháp luật chỉ gồm cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chỉnh quyền cấp xã; quy định rõ hình thức kỷ luật là kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Quy định này nhằm bảo đảm thống nhất, công bằng, khách quan, hài hòa giữa việc nâng cao trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ; theo đó cần tập trung vào người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã và đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng trên thực tế.

Đối với các trường hợp cán bộ, công chức không phải là người đứng đầu cấp uy, chính quyền cấp xã có vi phạm pháp luật thuộc nội dung của chỉ tiêu 3 của Tiêu chí 5: “Không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Nội dung của chỉ tiêu này rộng hơn bao gồm tất cả cán bộ, công chức cấp xã có hành vi phạm pháp luật và tất cả các hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không chỉ những vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ).

**5. Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Việc đánh giá, công nhận, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật quy định tại Quyết định 25/2021/QĐ-TTg cơ bản kế thừa Quyết định số 619/QĐ-TTg và được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hàng năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện tại 02 cấp (cấp xã tự đánh giá, cấp huyện đánh giá, thẩm định, quyết định công nhận) do Ủy ban nhân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức triển khai theo quy định tại Điều 5 của Quyết định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Trong đó:

- Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, công việc: (i) Tự chấm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu; (ii) Xây dựng các Báo cáo, tài liệu về kết quả tự đánh giá; (iii) Niêm yết công khai kết quả tự chấm điểm, đánh giá để Nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến; (iv) Tổ chức cuộc họp đánh giá, thống nhất về kết quả tự đánh giá; (v) Lập và gửi hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Thời hạn thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, công việc trên trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá. So với Quyết định số 619/QĐ-TTg, thời hạn này đã tăng từ 05 ngày lên 10 ngày.

Hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm:Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu; Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu (nếu có); Văn bản đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Tài liệu khác có liên quan (nếu có). Số lượng văn bản, tài liệu của hồ sơ giữ nguyên so với trước đây nhưng có sửa đổi, bỏ Bảng tổng hợp kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và thay bằng Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức việc đánh giá, xem xét và quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Các nhiệm vụ, công việc bao gồm: (i) Giao Phòng Tư pháp rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (ii) Thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật và tổ chức phiên họp hoặc lấy ý kiến của thành viên Hội đồng để tư vấn, thẩm định đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (iii) Xem xét, quyết định công nhân xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luậ; (iv) Công bố kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của cấp huyện.

Thời hạn thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, công việc trên trước ngày 10 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá. So với Quyết định số 619/QĐ-TTg, thời hạn này đã tăng từ 20 ngày lên 30 ngày.

**6. Nguồn lực thực hiện**

Nguồn lực về kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg bao gồm ngân sách nhà nước và hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Căn cứ trách nhiệm, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, văn bản hướng của cơ quan có thẩm quyền, kế hoạch hoạt động và các nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, hàng năm, vào thời điểm lập dự toán kinh phí theo quy định, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện trong dự toán chi ngân sách thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

Bên cạnh đó, Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg còn quy định Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tập trung bố trí kinh phí hỗ trợ xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã thuộc các huyện nghèo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đồng thời, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp hỗ trợ các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

**7. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan**

*a) Đối với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương:*

*Thứ nhất,* Bộ Tư pháp là cơ quan tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này trong phạm vi cả nước. Theo đó Bộ Tư pháp có các trách nhiệm, nhiệm vụ như sau:

- Chủ trì việc kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, chỉ đạo xử lý vi phạm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương theo thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định của Quyết định.

- Chủ trì việc tổ chức triển khai việc đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại các địa phương được lựa chọn, từ đó có giải pháp về chỉ đạo, hướng dẫn, điều chỉnh việc tổ chức thực hiện Quyết định tại địa phương đảm bảo hiệu quả, thực chất, nghiêm túc. Việc đánh giá sự hài lòng không phải thực hiện trên phạm vi cả nước mà theo hướng lực chọn địa phương theo yêu cầu quản lý của từng năm, từng giai đoạn để bảo đảm khả thi trong việc bố trí nguồn lực thực hiện.

- Chủ trì xây dựng tài liệu, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong phạm vi cả nước, nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ việc triển khai các hoạt động tại địa phương được thống nhất, dễ theo dõi, dễ kiểm tra, dễ quản lý và tiết kiệm thời gian, công sức.

- Chủ trì việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý như theo dõi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm; sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng…

*Thứ hai,* các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý.

*Thứ ba,*Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức giám sát việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phối hợp với Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện tiêu chí thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

*b) Đối với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:*

 *Thứ nhất,* Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ươngcó trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quản lý, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định tại địa phương. Đặc biệt là việc chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu cũng như xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật không đúng quy định pháp luật. Qua đó không chỉ nâng cao trách nhiệm tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được khách quan, thực chất, tránh bệnh thành tích, chạy theo phong trào mà quan trọng là hướng tới mục đích cải thiện môi trường pháp lý cho người dân trong đảm bảo, thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp.

*Thứ hai,*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và tổ chức kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong thực hiện Quyết định này tại địa phương.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH**

Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Để tổ chức thực hiện Quyết định 25/2021/QĐ-TTg được thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, đi vào đời sống thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, địa phương cần tập trung triển khai các nhiệm vụ sau đây:

**1. Đối với Bộ Tư pháp:**

***1.1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, văn bản thực hiện Quyết định:***

- Xây dựng, ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện khoản 6 Điều 3 và khoản 5 Điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (nội dung, điểm số, cách tính điểm của các tiêu chí, chỉ tiêu cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; quy trình, biểu mẫu, tài liệu phục vụ việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật).

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp nhằm xác định, cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Quyết định.

***1.2. Tổ chức thông tin, truyền thông về Quyết định:***

Chủ trì, phối hợp với các Báo, Đài thực hiện các chương trình truyền thông, tọa đàm với nhà quản lý, chuyên gia về các nội dung của Quyết định và việc tổ chức thực hiện Quyết định; viết, đăng tải các tin, bài, tài liệu và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giới thiệu, phổ biến mục đích, ý nghĩa của việc ban hành và thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg trong bối cảnh hiện nay.

***1.3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn:***

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, cơ quan, tổ chức trong tổ chức thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

- Theo dõi, kiểm tra, khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định trên thực tế để có giải pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời, đảm bảo tổ chức thực hiện Quyết định được nghiêm túc, thực chất, đồng bộ.

- Giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Quyết định.

- Xây dựng các tài liệu tài liệu, bài giảng điện tử và tổ chức tập huấn nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh được giao tham mưu, quản lý, hướng dẫn, theo dõi, triển khai các nhiệm vụ của Quyết định bằng các hình thức phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng, quản lý, hướng dẫn vận hành phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức áp dụng thí điểm tại một số địa phương và tổng kết, điều chỉnh, hoàn thiện để vận hành trên cả nước.

- Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

***1.4. Triển khai các giải pháp thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu:***

- Tham mưu, đề xuất, triển khai các chính sách, đề án nhằm thúc đẩy hiệu quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc chức năng và phạm vi quản lý của Bộ và Ngành Tư pháp (xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành hành chính, tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở…).

- Thực hiện chỉ đạo điểm, hỗ trợ xây dựng, triển khai mô hình xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở có hiệu quả và thực hiện trợ giúp pháp lý.

**2. Đối với các bộ, ngành Trung ương:** Phối hợp với Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý.

**3. Đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giám sát việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Phối hợp Phối hợp với Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện tiêu chí thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

**4. Đối với** **Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:**

***4.1. Ủy ban nhân dân:***

- Phân công một cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân làm đầu mối tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo, bảo đảm nguồn lực, kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

-Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương; hàng năm ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiếp cận pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các giải pháp, xử lý khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu.

- Thông tin, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân về mục đích, ý nghĩa, tình hình thực hiện và quy định của pháp luật về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bằng các hình thức phù hợp với đối tượng, địa bàn (thực hiện các chương trình truyền thông, tọa đàm, phóng sự trên báo chí; cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tin, bài trên Cổng thông tin/Trang tin điện tử của cơ quan; biên soạn tài liệu phổ biến, giới thiệu...).

- Chỉ đạo việc tổ chức biên soạn, phát hành các tài liệu, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức được giao tham mưu, triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

- Tổ chức khai thác, sử dụng phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

-Phối hợp tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan cấp trên.

- Giải đáp, trả lời kiến nghị, vướng mắc của cấp huyện, cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; chỉ đạo, quyết định giải pháp thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật không đúng quy định pháp luật.

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai, nhân rộng mô hình cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở có hiệu quả và hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng; báo cáo Bộ Tư pháp kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tổ chức thực hiện Quyết định tại địa phương.

***4.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân:***Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và tổ chức kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong thực hiện Quyết định này tại địa phương.

**5. Đối với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

Ngoài các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại điểm 4 theo chức năng và phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ rất quan trọng, đó là chỉ đạo và tổ chức triển khai việc đánh giá, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trực tiếp tham gia vào trình tự, thủ tục xem xét và công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

**6. Đối với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, phân công các công chức cấp xã theo dõi, phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu; tổ chức triển khai các hoạt động, công việc phục vụ việc chấm điểm, đánh giá và đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

- Triển khai vận hành phần mềm đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Chỉ đạo, triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế, xử lý vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc thẩm quyền hoặc để xuất cơ quan có thẩm quyền có giải pháp khắc phục hạn chế, tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg./.

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định rõ: Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước; không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư nhấn mạnh: *Bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt, hiệu quả giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, hướng mạnh về cơ sở; gắn với xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.*  [↑](#footnote-ref-2)
3. Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: *Chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường thiết chế theo dõi và đánh giá tình hình thi hành pháp luật.* [↑](#footnote-ref-3)